

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH A**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2021/HS-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh A tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 28/2021/TB-TA, ngày 09 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Minh P, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1989 tại L, A. Nơi cư trú: Số 185/2B, khóm Đông A, phường Đông X, thành phố L, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn Đ (chết) và bà Lê Kim T; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Hương T, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ đi học hết lớp 8 nghỉ học. Ngày 22 tháng 5 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14 tháng 10 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29 tháng 12 năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong các bản án trên. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 868/32, khóm Bình Đ 6, phường Bình Đ, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Danh Hồng T, sinh năm 1991. Có mặt.
2. Nguyễn Thành N, sinh năm 1998. Vắng mặt.
3. Trần Văn Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.
4. Trần Văn P, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2020, Đoàn Văn K cùng Nguyễn Thành N (Pháp) và 3 người bạn của K uống bia, hát karaoke tại phòng số 9999 của quán karaoke Nice ở khóm Bình T 2, phường Bình K, thành phố L. Trong lúc uống bia, K yêu cầu chị Danh Hồng T và D (không rõ họ, địa chỉ) vào phục vụ rót bia. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 31 tháng 12 năm 2020, vì không hài lòng cách phục vụ của chị T nên K đưa 100.000 đồng để chị T ra khỏi phòng. Chị T xin thêm 100.000 đồng nhưng K không đồng ý, dẫn đến cự cãi. Chị T ra khỏi phòng karaoke điện thoại cho Đoàn Minh P kể lại sự việc trên. Nghe vậy, P nhờ bạn tên Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô chở P từ phòng trọ ở phường Đông X, thành phố L đến quán karaoke Nice. Khi đi P mang theo con dao lưỡi bằng kim loại màu đen dài 40cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm giấu trong áo khoác nhưng không cho L biết. Đến quán karaoke Nice, P cầm dao đứng phía ngoài cổng rào cự cãi với K một lúc rồi chui qua khe hở cổng rào vào trong thì K chạy vào quán karaoke Nice đóng 02 cánh cửa kính chặn lại. P dùng chân đạp vào cửa kính chém 01 nhát qua khe hở trúng vào cổ tay trái của K gây thương tích. Cùng lúc, L nhặt con dao bằng kim loại màu trắng trước quán karaoke Nice chui qua khe hở cổng rào vào trong đâm 01 nhát vào cửa kính làm gãy lưỡi dao. Thấy tay K chảy máu nên P kêu T và L ra về, khi lên cầu Tôn Đức T thì P ném con dao xuống sông.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chữ “KITCHEN KING”, dài 18cm, nơi rộng nhất 03cm; 01 cán dao bằng kim loại màu đỏ, dài 15cm.

* Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 91/21/TgT, ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Đoàn Văn K, sinh năm 1992, xác định như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm tay trái, nằm ngang kích thước 8.5 x 0.2 cm, bờ thẳng, sắc gọn (sẹo mổ thêm đoạn trên kích thước 05 x 0,2 cm, đoạn dưới kích thước 05 x 0.2 cm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là **15%** (mười lăm phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, Đoàn Minh P bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam để điều tra.

Cáo trạng số: 78/CT-VKS, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Đoàn Minh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Văn K đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chữ “KITCHEN KING”, dài 18cm, nơi rộng nhất 03cm; 01 (một) cán dao bằng kim loại màu đỏ, dài 15cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do bức tức việc ông Đoàn Văn K không đưa thêm tiền phục vụ và có lời lẽ xúc phạm chị Danh Hồng T nên bị cáo dùng dao chém vào tay trái của ông K gây thương tích như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thống nhất Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 91/21/TgT, ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Đoàn Văn K. Bị cáo chỉ nhờ Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến quán karaoke. Bị cáo không bàn bạc hay kêu L mang theo dao chém ông K. Ông L không biết việc bị cáo mang theo dao.

Bị cáo thống nhất ý kiến phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến tranh luận, không bào chữa. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đoàn Văn K trình bày: Ông bị bị cáo Đoàn Minh P dùng dao chém vào tay trái gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu. Ông đã nhận 35.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì g thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Danh Hồng T trình bày: Đêm ngày 31 tháng 12 năm 2020, chị phục vụ bia tại phòng 9999 thì xảy ra cự cãi với Đoàn Văn K như nội dung vụ án.

Chị điện thoại kêu bị cáo P đến quán karaoke Nice để đòi thêm 100.000 đồng tiền phục vụ. Chị không biết bị cáo mang theo dao và không kêu bị cáo chém ông K.

Ông Nguyễn Văn L trình bày: Khoảng 01 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông uống bia cùng bị cáo tại nhà trọ bị cáo thuê thì chị T điện thoại cho bị cáo nên bị cáo P nhờ ông điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến quán karaoke Nice. Khi đến quán karaoke Nice, bị cáo cự cãi với ông K và dùng dao chém ông K gây thương tích như nội dung vụ án. Bị cáo không rủ ông đánh ông K. Ông nhặt con dao trước quán karaoke Nice chạy vào đâm vào cửa kính chỉ nhằm mục đích hù dọa ông K.

Ông Nguyễn Thành N, ông Trần Văn Đ (chủ quán karaoke), ông Trần Văn P (tiếp tân quán karaoke) trình bày: Đêm ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông K đến phòng 9999 hát karaoke thì xảy ra cự cãi với chị T. Sau đó, ông K bị một thanh niên dùng dao chém vào tay như nội dung vụ án đã nêu. Quán karaoke Nice không bị thiệt hại về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nạt, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bị hại, người làm chứng nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra bị hại, người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc gây thương tích ngày 30 tháng 12 năm 2020, nên việc vắng của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng, phù hợp Kết luận Giám định Pháp y về thương tích và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định vào ngày 30 tháng 12 năm 2020

bị cáo Đoàn Minh P dùng dao gây thương tích cho ông Đoàn Văn K với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thiệt hại cho sức khỏe của bị hại Đoàn Văn K với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 15% là thỏa mãn dấu hiệu bắt buộc của tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 15%, nhưng hành vi của bị cáo phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ”, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi, việc làm của bị cáo việc nào phù hợp và không phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày biết rõ hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại, là vi phạm pháp luật. Bất cứ hành vi nào gây tổn hại đến sức khỏe của người khác trái luật đều bị nghiêm trị. Nhận thấy, giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn trước đó, nhưng chỉ vì nhận thông tin từ chị T (khai sống chung với bị cáo như vợ chồng) cự cãi với bị hại về việc đòi thêm phục vụ hát karaoke, thì bị cáo lấy hung khí tìm đến tận nơi để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo rút dao giấu sẵn trong người gây thương tích cho bị hại, dù bị hại lánh mặt trong quán karaoke và đóng cửa, nhưng bị cáo vẫn dùng chân đạp vào cửa kính chém 01 nhát qua khe hở trúng vào cổ tay trái của bị hại gây thương tích.

Sức khỏe là vốn quý của con người để học tập, lao động, phát triển. Vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ quy định pháp luật, kìm chế bản thân, cư xử đúng mực, không dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Nhưng từ năm 2007 đến năm 2009 bị cáo 3 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên có xem xét, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại 35.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn L hiện nay không rõ ở đâu, nên không đối chất làm rõ vai trò, trách nhiệm của L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Văn K đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chữ “KITCHEN KING”, dài 18cm, nơi rộng nhất 03cm; 01 (một) cán dao bằng kim loại màu đỏ, dài 15cm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chữ “KITCHEN KING”, dài 18cm, nơi rộng nhất 03cm; 01 (một) cán dao bằng kim loại màu đỏ, dài 15cm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[3] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh A;
- VKS ND tỉnh A;
- VKS ND Tp. L;
- Sở Tư pháp tỉnh A;
- Nhà Tạm giữ CA.TP L;
- Cơ quan THA.HS công an TP L;
- CQĐT Công an Tp. L;
- Chi cục THA DS Tp. L;
- Bị cáo
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hữu Tấn

Huỳnh Thị Thúy Hoa

Nguyễn Thị Hoa

